

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
TRANSIMEX - SAIGON

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 44
8. Phụ lục	45 - 48

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Transimex - Saigon (tên trước đây là Công ty cổ phần kho vận giao nhận ngoại thương – TP. Hồ Chí Minh) được thành lập từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước - Công ty kho vận giao nhận ngoại thương theo Quyết định số 989/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 (số cũ 056651) đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 10 tháng 4 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 230.738.240.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh vào ngày 02 tháng 8 năm 2000 với mã chứng khoán là TMS.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84-8) 22 202 888
Fax : (84-8) 22 202 889
E-mail : info@transimexsaigon.com
Mã số thuế : 0 3 0 1 8 7 4 2 5 9

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Hà Nội	Phòng 1702 tòa nhà 17T4, đường Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Hải Phòng	Phòng 8, tầng 1 tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Chi nhánh Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Đà Nẵng	25-27 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Trạm giao nhận hàng không	54 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm kho cảng ICD Transimex	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức
Văn phòng đại diện tại Bình Dương	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
Văn phòng đại diện tại Đồng Nai	257 tổ 5, khu phố 11, phường An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Transimex - Saigon theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Đại lý giao nhận; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc; Kinh doanh vận tải đa phương thức.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa); Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường bộ.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường biển.
- Vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng đường hàng không.
- Dịch vụ đóng gói, kê ký mã hiệu hàng hóa cho các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác.
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Mua bán đồ gỗ gia dụng, gốm, sứ, hàng mỹ nghệ, sản phẩm cao su, sản phẩm mây tre lá, công nghệ phẩm, dệt da may, hàng trang trí nội thất.
- Mua bán nông, lâm sản.
- Mua bán nông, lâm thủy hải sản, thực phẩm chế biến, nguyên liệu; thực phẩm công nghệ.
- Mua bán hóa chất (trừ kinh doanh hóa chất có tính độc hại mạnh); nông dược các loại (trừ thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật).
- Cửa hàng bách hóa.
- Mua bán vải sợi.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Mua bán xe.
- Cho thuê văn phòng.
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
- Chuyển phát.
- Đại lý du lịch.
- Mua bán vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nông nghiệp; máy văn phòng; điện máy; phương tiện vận tải; nông ngư cơ.

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307821849 ngày 18 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex – Saigon	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309428263 ngày 14 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000374 ngày 13 tháng 01 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp. Công ty đã giải thể ngày 20 tháng 10 năm 2014	70%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Giấy chứng nhận đầu tư số 46211000926 ngày 12 tháng 9 năm 2012 do Ban quản lý các KCN Bình Dương cấp	100%
Công ty TNHH một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics	Lô BT, đường D2, Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đầu tư số 413041000080 ngày 29 tháng 9 năm 2014 do Ban quản lý Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cấp	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 48).

Trong năm, Công ty cổ phần Transimex – Saigon đã chi cổ tức năm 2013 và tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 18 tháng 4 năm 2014 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	5.823.458.644	VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.270.536.339	VND
- Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	1.164.691.729	VND
- Chia cổ tức bằng tiền mặt (06% mệnh giá)	13.844.294.400	VND
Cộng	25.102.981.112	VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Transimex - Saigon trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch	01 tháng 9 năm 2011	-
Ông Huỳnh Minh Thảo	Thành viên	29 tháng 3 năm 2008	-
Ông Vũ Chinh	Thành viên	25 tháng 4 năm 2009	-
Ông Phạm Trường Sơn	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	31 tháng 3 năm 2014
Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	21 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Duy Khánh	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Toshiyuki Matsuda	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Phan Dũng	Thành viên	31 tháng 3 năm 2014	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban	26 tháng 4 năm 2013	-
Ông Nguyễn Công Hiếu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	01 tháng 4 năm 2014
Bà Nguyễn Kim Hậu	Thành viên	26 tháng 4 năm 2013	-
Bà Nguyễn Bích Liên	Thành viên	18 tháng 4 năm 2014	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	-
Ông Nguyễn Trí Hùng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2008	01 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2008	-
Ông Tôn Thất Hưng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2011	-
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 4 năm 2014	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
TRANSIMEX SAIGON
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Đa Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0279/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Transimex - Saigon, được lập ngày 02 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 48, bao gồm: Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất) (gọi chung là Tập đoàn) gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex – Saigon chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2015

Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		270.203.877.832	204.664.166.877
I. Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	172.007.046.256	90.511.826.514
1. Tiền		111		92.007.046.256	16.511.826.514
2. Các khoản tương đương tiền		112		80.000.000.000	74.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120		9.727.471.664	25.903.125.666
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	10.723.287.892	27.287.439.923
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(995.816.228)	(1.384.314.257)
III. Các khoản phải thu		130		65.650.342.290	57.083.358.642
1. Phải thu của khách hàng		131	V.4	45.266.677.138	47.459.800.563
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	14.122.955.309	2.435.351.784
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		138	V.6	6.391.544.455	7.591.779.815
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	V.7	(130.834.612)	(403.573.520)
IV. Hàng tồn kho		140		5.466.390.151	16.097.167.964
1. Hàng tồn kho		141	V.8	5.466.390.151	16.097.167.964
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác		150		17.352.627.471	15.068.688.091
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9	3.993.972.165	5.527.272.433
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		3.413.285.129	1.323.065.320
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.22	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ				-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.10	9.945.370.177	8.218.350.338

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		741.525.189.894	631.846.385.065
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000.000	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.11	20.000.000.000	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		309.197.603.594	280.554.886.521
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	248.265.157.233	226.055.108.761
<i>Nguyên giá</i>	222		438.177.304.223	393.774.512.407
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(189.912.146.990)	(167.719.403.646)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	42.768.346.449	47.148.262.693
<i>Nguyên giá</i>	228		45.983.008.000	48.691.848.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.214.661.551)	(1.543.585.307)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	18.164.099.912	7.351.515.067
III. Bất động sản đầu tư	240	V.15	68.188.265.345	70.906.733.345
<i>Nguyên giá</i>	241		84.498.175.910	84.498.175.910
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(16.309.910.565)	(13.591.442.565)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		338.468.059.145	273.545.955.433
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.16	338.468.059.145	273.545.955.433
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.671.261.810	6.838.809.766
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	3.661.027.007	4.449.465.916
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.18	1.788.171.063	2.211.355.110
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.19	222.063.740	177.988.740
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.011.729.067.726	836.510.551.942

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		265.872.030.986	203.467.668.068
I. Nợ ngắn hạn		310		131.034.914.873	136.887.861.936
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.20	80.486.541.230	65.571.336.035
2. Phải trả cho người bán		312	V.21	10.608.124.655	27.931.284.549
3. Người mua trả tiền trước		313		-	443.184.000
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		314	V.22	8.415.889.952	5.098.890.093
5. Phải trả người lao động		315	V.23	5.125.689.536	3.534.572.326
6. Chi phí phải trả		316	V.24	6.036.056.323	6.871.412.933
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác		319	V.25	14.721.622.210	25.172.121.434
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.26	5.640.990.967	2.265.060.566
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
II. Nợ dài hạn		320		134.837.116.113	66.579.806.132
1. Phải trả dài hạn người bán		321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		323	V.27	6.179.672.924	6.037.672.164
4. Vay và nợ dài hạn		324	V.28	128.657.443.189	60.510.869.969
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		325	V.29	-	31.263.999
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		745.857.036.740	632.236.740.291
I. Vốn chủ sở hữu		410		745.857.036.740	632.236.740.291
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.30	230.738.240.000	230.738.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.30	161.021.127.853	161.021.127.853
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.30	46.151.822.280	40.328.363.636
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.30	11.703.947.109	11.703.947.109
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		420	V.30	296.241.899.498	188.445.061.693
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		439	V.31	-	806.143.583
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.011.729.067.726	836.510.551.942

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		403.573.520	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		121.005,87		72.656,39	
Dollar Hongkong (HKD)		2.500,00		2.500,00	
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Hoàng Long
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

5-C.T.
Y
JU HAN
TU VAI
JCHI

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	442.358.239.378	398.368.394.971
2. Các khoản giảm trừ	03		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	442.358.239.378	398.368.394.971
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	349.122.817.918	318.316.709.498
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		93.235.421.460	80.051.685.473
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.203.868.408	8.454.669.983
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.669.384.375	11.396.301.364
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.871.173.873	10.957.640.956
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	330.691.938	1.167.814.719
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	24.007.627.667	23.568.707.227
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		66.431.585.888	52.373.532.146
11. Thu nhập khác	31	VI.7	31.267.630.683	2.145.448.880
12. Chi phí khác	32	VI.8	18.777.899.147	1.376.025.802
13. Lợi nhuận khác	40		12.489.731.536	769.423.078
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	V.16	76.559.020.904	57.557.847.784
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		155.480.338.328	110.700.803.008
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	17.500.861.250	14.133.553.608
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.18, 29	391.920.048	(490.897.145)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>137.587.557.030</u>	<u>97.058.146.545</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(506.324.053)	(17.212.801)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		138.093.881.083	97.075.359.346
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>5.985</u>	<u>4.207</u>



Nguyễn Hoàng Long
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		155.480.338.328	110.700.803.008
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, 13, 15, 26	31.083.326.582	32.172.857.202
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 7	(257.663.417)	341.726.950
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(112.406.236)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.16; VI.3, 7, 8	(96.345.350.492)	(68.713.312.020)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.871.173.873	10.957.640.956
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		99.719.418.638	85.459.716.096
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.327.382.453)	(45.031.440.715)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.630.777.813	(1.586.068.759)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.971.539.490)	5.902.260.065
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.630.530.947	(87.614.216)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9.840.161.982)	(10.957.640.956)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(13.985.233.641)	(13.902.208.399)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		568.839.200	3.422.985.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.849.705.627)	(9.913.514.685)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		65.575.543.405	13.306.473.431
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, 14; VII	(81.774.051.664)	(52.875.167.928)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7; VII	26.527.999.791	1.062.566.323
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	5.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.16	(24.956.146.436)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.16	31.399.001.463	28.150.398.610
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3; V.6	6.468.038.616	7.573.066.413
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(37.335.158.230)	(16.089.136.582)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.20, 28	189.507.981.894	120.405.201.452
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.20, 28	(106.446.203.479)	(93.309.420.974)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25, 30	(29.917.004.384)	(21.595.109.476)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		53.144.774.031	5.500.671.002
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		81.385.159.206	2.718.007.851
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	90.511.826.514	87.793.818.663
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		110.060.536	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	172.007.046.256	90.511.826.514

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Hoàng Long
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần Transimex - Saigon bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Transimex - Saigon (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ hàng hải, dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Ngành nghề kinh doanh** : Đại lý giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và công cộng bằng đường biển, đường hàng không và đường bộ; Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS, kho ICD; Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển; Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan; Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước; Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào, Trung Quốc; Dịch vụ đóng gói và kê ký mã hiệu hàng hóa cho nhà sản xuất trong nước và nước ngoài ủy thác; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Sửa chữa máy móc thiết bị (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí trụ sò); Chuyển phát.
- Tổng số các công ty con** : 05
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 05
Số lượng các công ty con không được hợp nhất: -

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH một thành viên vận tải giao nhận ngoại thương	7/1 ấp Bình Thọ, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon	172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn - Hữu Nghị	Lô số D11, khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	70,00%	70,00%
Công ty TNHH một thành viên trung tâm phân phối Transimex	Đường số 23, khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics	Lô BT, đường D2, Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Nippon Express Việt Nam	364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	24,66%	24,66%
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương)	A8 Trường Sơn P.02, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	29,99%	29,99%
Transimex - Cambodia Company Limited	Suite 09/10B/79, Regency Square, Street 205, SK.Tomnoubteok, KH.Chamkamon, Phnompenh, Cambodia	50,00%	50,00%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 413 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 428 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	02 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 15
Tài sản cố định hữu hình khác	05

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản thuê hoạt động

Tập đoàn là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Tập đoàn là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 30 năm.

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (32 năm).

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí liên quan đến Tòa nhà TMS

Các chi phí liên quan đến tòa nhà bao gồm các chi phí phát sinh cho việc ngầm hóa, di dời trước Tòa nhà TMS được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Thẻ hội viên chơi golf

Chi phí đăng ký thẻ hội viên chơi golf được phân bổ vào quỹ thưởng của Ban điều hành quản lý theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

17. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

18. Trợ cấp thôi việc

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại các công ty trong Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại các công ty trong Tập đoàn không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

19. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

20. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

21. Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên các công ty trong Tập đoàn.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

23. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2013 :	21.083 VND/USD
		2.699 VND/HKD
	31/12/2014 :	21.338 VND/USD
		2.704 VND/HKD

24. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.10.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

25. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

26. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

27. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

29. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.940.418.013	1.155.569.694
Tiền gửi ngân hàng (*)	90.066.628.243	15.356.256.820
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng)	80.000.000.000	74.000.000.000
Cộng	<u>172.007.046.256</u>	<u>90.511.826.514</u>

(*) Trong số dư tiền gửi ngân hàng có khoản tiền gửi 66.122.087.676 VND là thu tiền phát hành trái phiếu chuyển đổi không có bảo đảm đang bị tạm phong tỏa do chưa thực hiện xong việc phát hành trái phiếu chuyển đổi.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn:		10.723.287.892		22.287.439.923
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	6	155.218	6	155.218
- Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC)	-	-	1.241.320	17.226.541.952
- Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	-	-	17.000	355.707.996
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL)	205.510	4.757.770.894	63.140	819.210.957
- Công ty cổ phần đại lý vận tải Safi (SFI)	46.910	974.895.900	46.910	974.895.900
- Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT)	69.800	2.556.810.620	18.000	477.272.640
- Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh nhà Intresco (ITC)	177.390	2.325.451.130	177.390	2.325.451.130
- Công ty cổ phần Sông Ba (SBA)	15.750	96.741.250	15.750	96.741.250
- Công ty cổ phần cao su Phước Hòa (PHR)	400	11.462.880	400	11.462.880
Đầu tư ngắn hạn khác		-		5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 1 năm		-		5.000.000.000
Cộng		<u>10.723.287.892</u>		<u>27.287.439.923</u>

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần chiếu xạ An Phú (APC) và Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI) giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải và thương mại (VNL): tăng do mua thêm 142.370 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 3.938.559.937 VND.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương (VNT): tăng do mua 51.800 cổ phiếu với giá mua và chi phí mua là 2.079.537.980 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	2.350.266.340	3.777.980.873
Chi phí bảo hiểm	448.571.292	400.499.327
Chi phí thuê văn phòng, kho bãi	39.982.274	24.293.750
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.155.152.259	1.324.498.483
Cộng	3.993.972.165	5.527.272.433

10. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	6.686.439.111	7.390.738.661
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.978.508.644	469.043.456
Tài sản thiếu chờ xử lý	280.422.422	358.568.221
Cộng	9.945.370.177	8.218.350.338

11. Phải thu dài hạn khác

Công ty cổ phần Transimex – Saigon góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/HĐHTKD ngày 12 tháng 3 năm 2014 và Hợp đồng số 16/HĐHTKD ngày 25 tháng 9 năm 2014 để mua hai tàu container chuyên dụng thực hiện dịch vụ vận tải. Các bên được chia lợi nhuận và gánh chịu mọi rủi ro từ hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ vốn góp của các bên.

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	176.301.015.596	133.333.333	186.379.578.335	30.394.977.883	565.607.260	393.774.512.407
Mua sắm mới	383.490.000	-	60.300.458.235	174.209.344	-	60.858.157.579
Phân loại lại	-	-	290.000.000	(290.000.000)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(1.861.460.000)	(133.333.333)	(14.267.710.958)	(192.861.472)	-	(16.455.365.763)
Số cuối năm	174.823.045.596	-	232.702.325.612	30.086.325.755	565.607.260	438.177.304.223
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	19.716.789.032	-	46.619.990.865	6.981.621.304	565.607.260	73.884.008.461
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	46.735.504.948	106.666.665	105.379.823.743	14.931.801.030	565.607.260	167.719.403.646
Khấu hao trong năm	8.480.384.170	15.555.554	15.313.943.772	3.036.369.510	-	26.846.253.006
Phân loại lại	(229.245.303)	-	979.878.616	(750.633.313)	-	-
Thanh lý, nhượng bán	(1.562.952.225)	(122.222.219)	(2.775.473.746)	(192.861.472)	-	(4.653.509.662)
Số cuối năm	53.423.691.590	-	118.898.172.385	17.024.675.755	565.607.260	189.912.146.990
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	129.565.510.648	26.666.668	80.999.754.592	15.463.176.853	-	226.055.108.761
Số cuối năm	121.399.354.006	-	113.804.153.227	13.061.650.000	-	248.265.157.233
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 106.063.515.954 VND và 95.513.910.234 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch và Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	46.994.240.000	32.500.000	1.665.108.000	48.691.848.000
Thanh lý, nhượng bán	(2.708.840.000)	-	-	(2.708.840.000)
Số cuối năm	44.285.400.000	32.500.000	1.665.108.000	45.983.008.000
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	32.500.000	216.478.000	248.978.000
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	922.612.504	32.500.000	588.472.803	1.543.585.307
Khấu hao trong năm	1.383.918.756	-	287.157.488	1.671.076.244
Số cuối năm	2.306.531.260	32.500.000	875.630.291	3.214.661.551
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	46.071.627.496	-	1.076.635.197	47.148.262.693
Số cuối năm	41.978.868.740	-	789.477.709	42.768.346.449
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 44.285.400.000 VND và 41.978.868.740 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	7.042.723.297	28.201.084.888	(15.196.115.000)	(1.883.593.273)	18.164.099.912
XDCB dở dang	46.500.000	-	-	(46.500.000)	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	262.291.770	-	-	(262.291.770)	-
Cộng	7.351.515.067	28.201.084.888	(15.196.115.000)	(2.192.385.043)	18.164.099.912

Một số tài sản mua sắm đang chờ ghi nhận tăng tài sản cố định hữu hình có giá trị là 13.004.969.888 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch.

15. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	84.498.175.910
Số cuối năm	84.498.175.910
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	13.591.442.565
Khấu hao trong năm	2.718.468.000
Số cuối năm	16.309.910.565
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	70.906.733.345
Số cuối năm	68.188.265.345

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư của Tập đoàn là Tòa nhà TMS tại số 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm cuối năm Tập đoàn chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này.

Bất động sản đầu tư được sử dụng cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ việc cho thuê	24.928.410.685	24.843.767.791
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	2.718.468.000	3.184.234.344
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

Bất động sản đầu tư đã được thế chấp đảm bảo các khoản vay tại Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam – Sở giao dịch.

16. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam ⁽ⁱ⁾	Dịch vụ vận chuyển	50,00%	165.489.470.616	50,00%	145.027.856.988
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ hàng hải	24,66%	119.807.979.658	23,99%	90.873.792.849
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Dịch vụ hàng hải	29,99%	52.709.352.981	24,83%	37.183.049.706
Transimex - Cambodia Company Limited ^(iv)	Dịch vụ hàng hải	50,00%	461.255.890	50,00%	461.255.890
Cộng			338.468.059.145		273.545.955.433

- (i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000240 ngày 22 tháng 5 năm 2008 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đầu tư vào Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam 12.525.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ.
- (ii) Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua 4.687.500 cổ phiếu của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An với giá mua là 71.250.000.000 VND, tương đương 20,21% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua thêm 968.750 cổ phiếu với giá mua là 15.500.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Transimex - Saigon nắm giữ 5.656.250 cổ phiếu tương đương 24,38% vốn điều lệ của Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An (số đầu năm là 4.687.500 cổ phiếu, tương đương 20,21% vốn điều lệ).
- (iii) Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua 1.390.400 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương) với giá mua là 32.609.172.410 VND, tương đương 24,83% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã mua thêm 284.400 cổ phiếu với giá mua và phí mua là 9.456.146.436 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cổ phần Transimex - Saigon nắm giữ 1.674.800 cổ phiếu tương đương 29,90% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vinafreight (số đầu năm là 1.390.400 cổ phiếu, tương đương 24,83% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 424/BKH-ĐTRNN ngày 23 tháng 2 năm 2011 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty cổ phần Transimex - Saigon đã đầu tư vào Transimex - Cambodia Company Limited 461.255.890 VND, tương đương 50,00% vốn điều lệ của công ty này.

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Giá trị phần sở hữu phát sinh	Phân lãi hoặc lỗ trong năm	Phân bổ lợi thế thương mại	Cổ tức, lợi nhuận đã nhận trong năm	Các khoản tăng/(giảm) khác	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	145.027.856.988	-	33.885.054.328	-	(11.078.761.463)	(2.344.679.237)	165.489.470.616
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	90.873.792.849	15.500.000.000	31.098.305.788	(1.934.299.092)	(16.000.000.000)	270.180.113	119.807.979.658
Công ty cổ phần Vinafreight Transimex - Cambodia Company Limited	37.183.049.706	9.456.146.436	13.239.779.767	-	(4.320.240.000)	(2.849.382.928)	52.709.352.981
	461.255.890	-	-	-	-	-	461.255.890
Cộng	273.545.955.433	24.956.146.436	78.223.139.883	(1.934.299.092)	(31.399.001.463)	(4.923.882.052)	338.468.059.145

Trong đó, lợi thế thương mại liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An được theo dõi phân bổ như sau:

Nguyên giá

Số đầu năm	19.342.990.917
Số cuối năm	19.342.990.917

Số đã phân bổ

Số đầu năm	5.102.172.957
Phân bổ trong năm	1.934.299.092
Số cuối năm	7.036.472.049

Giá trị còn lại

Số đầu năm	14.240.817.960
Số cuối năm	12.306.518.868

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	2.774.063.493	248.267.819	(2.289.592.056)	732.739.256
Chi phí sửa chữa	705.483.978	1.325.612.716	(791.544.184)	1.239.552.510
Chi phí liên quan đến tòa nhà TMS	391.772.068	-	(128.615.832)	263.156.236
Thẻ hội viên chơi golf	-	962.205.000	(160.367.502)	801.837.498
Chi phí trả trước dài hạn khác	578.146.377	494.063.535	(448.468.405)	623.741.507
Cộng	4.449.465.916	3.030.149.070	(3.818.587.979)	3.661.027.007

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.211.355.110	1.720.457.965
Số phát sinh	-	623.557.089
Số hoàn nhập	(423.184.047)	(132.659.944)
Số cuối năm	1.788.171.063	2.211.355.110

19. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

20. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	57.981.400.530	49.773.088.380
- Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	42.747.511.892	49.773.088.380
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱⁱ⁾	1.224.990.000	-
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14.008.898.638	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.28)	22.505.140.700	15.798.247.655
Cộng	80.486.541.230	65.571.336.035

(i) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại địa điểm này (xem thuyết minh số V.12 và 13); công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon (xem thuyết minh số V.15).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ.

(iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	49.773.088.380	99.825.168.239	-	(91.616.856.089)	57.981.400.530
Vay dài hạn đến hạn trả	15.798.247.655	-	21.387.324.692	(14.680.431.647)	22.505.140.700
Cộng	65.571.336.035	99.825.168.239	21.387.324.692	(106.297.287.736)	80.486.541.230

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**21. Phải trả cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp dịch vụ	10.608.124.655	27.778.146.746
Các nhà cung cấp tài sản cố định	-	153.137.803
Cộng	<u>10.608.124.655</u>	<u>27.931.284.549</u>

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.227.312.530	17.302.952.702	(17.337.230.306)	1.193.034.926
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	104.006.420	(104.006.420)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	549.622.279	(549.622.279)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.267.237.492	17.500.861.250	(13.985.233.641)	6.782.865.101
Tiền thuê đất	251.101.894	551.996.684	(803.098.578)	-
Thuế thu nhập cá nhân (*)	105.324.053	699.858.228	(707.463.600)	97.718.681
Các loại thuế khác	247.914.124	2.156.702.727	(2.062.345.607)	342.271.244
Cộng	<u>5.098.890.093</u>	<u>38.866.000.290</u>	<u>(35.549.000.431)</u>	<u>8.415.889.952</u>

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0 %
- Dịch vụ vận chuyển bốc xếp	10 %
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10 %

Thuế xuất, nhập khẩu

Các công ty trong Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước thuế suất là 25%).

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty cổ phần Transimex - Saigon	13.213.373.916	8.973.693.336
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon	4.287.446.444	5.159.860.272
Công ty TNHH một thành viên Transimex Hi Tech Park Logistics	40.890	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>17.500.861.250</u>	<u>14.133.553.608</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

23. Phải trả người lao động

Quy lương chưa chi.

24. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí giao nhận hàng hóa	4.577.482.552	5.576.838.571
Chi phí lãi vay	31.011.891	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.876.380	30.000.000
Chi phí phải trả khác	1.374.685.500	1.264.574.362
Cộng	<u>6.036.056.323</u>	<u>6.871.412.933</u>

25. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn	320.264.019	327.502.340
Các khoản thu hộ	10.488.637.768	5.307.091.795
Doanh thu chưa thực hiện	3.171.836.615	3.253.060.425
Cổ tức phải trả	94.331.890	16.167.041.874
Các khoản phải trả khác	646.551.918	117.425.000
Cộng	<u>14.721.622.210</u>	<u>25.172.121.434</u>

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm do khấu hao</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.001.694.672	4.270.536.339	(716.234.760)	-	4.555.996.251
Quỹ khen thưởng phúc lợi hình thành tài sản cố định	1.181.647.653	-	-	(152.470.668)	1.029.176.985
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	81.718.241	1.164.691.729	(1.190.592.239)	-	55.817.731
Cộng	<u>2.265.060.566</u>	<u>5.435.228.068</u>	<u>(1.906.826.999)</u>	<u>(152.470.668)</u>	<u>5.640.990.967</u>

27. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	62.538.323.189	60.510.869.969
- Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱ⁾	49.538.323.189	60.510.869.969
- Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	13.000.000.000	-
Trái phiếu chuyển đổi ⁽ⁱⁱ⁾	66.119.120.000	-
Cộng	<u>128.657.443.189</u>	<u>60.510.869.969</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Chi nhánh Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam - Sở giao dịch để đầu tư tài sản cố định và mua nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội – Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân và áp dụng cho từng khoản rút vốn vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại Khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Bình Dương và nhà kho lưu trữ của Công ty cổ phần Transimex - Saigon tại địa điểm này và các tài sản khác (xem thuyết minh số V.12, 13 và 14); công trình xây dựng Cao ốc văn phòng tại 172 Hai Bà Trưng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH một thành viên bất động sản Transimex - Saigon (xem thuyết minh số V.15).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh để đầu tư tài sản cố định. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.12).
- (iii) Trong năm, Công ty cổ phần Transimex – Saigon phát hành trái phiếu chuyển đổi không có bảo đảm với mệnh giá 100.000 VND/trái phiếu, lãi suất 7%/năm với kỳ hạn là 02 năm kể từ ngày phát hành. Thời gian phân phối trái phiếu được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi do Ủy ban chứng khoán Nhà nước có hiệu lực (ngày 30 tháng 10 năm 2014). Tại các thời điểm chuyển đổi, người sở hữu trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phiếu theo các điều khoản và điều kiện của trái phiếu của phương án phát hành. Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán là 1.000.000.000 trái phiếu. Ngày phát hành để tính lãi là ngày hoàn thành việc thu tiền cuối cùng từ các trái chủ, bao gồm cả phần xử lý trái phiếu từ chối mua và trái phiếu lẻ.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	22.505.140.700	15.798.247.655
Trên 01 năm đến 05 năm	128.657.443.189	60.510.869.969
Cộng	151.162.583.889	76.309.117.624

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	60.510.869.969	23.563.693.655	(21.387.324.692)	(148.915.743)	62.538.323.189
Trái phiếu chuyển đổi	-	66.119.120.000	-	-	66.119.120.000
Cộng	60.510.869.969	89.682.813.655	(21.387.324.692)	(148.915.743)	128.657.443.189

29. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	31.263.999	31.263.999
Khoản hoãn nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước	(31.263.999)	-
Số cuối năm	-	31.263.999

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

30. **Vốn chủ sở hữu**

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Cổ tức

Trong năm, Tập đoàn đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 29.917.004.384 VND (năm trước là 21.595.109.475 VND).

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.073.824	23.073.824
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	23.073.824	23.073.824
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

31. **Lợi ích của cổ đông thiểu số**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	806.143.583	823.356.385
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(506.324.053)	(17.212.802)
Thanh lý khoản đầu tư	(299.819.530)	-
Số cuối năm	-	806.143.583

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ giao nhận	220.671.636.602	218.300.454.915
Doanh thu dịch vụ kho vận, sà lan	188.233.784.343	150.793.297.505
Doanh thu cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	28.381.561.050	28.644.812.627
Doanh thu dịch vụ khác	5.071.257.383	629.829.924
Cộng	442.358.239.378	398.368.394.971

2. **Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ giao nhận	192.641.173.065	193.849.855.497
Giá vốn dịch vụ kho vận, sà lan	144.146.111.610	117.549.780.775
Giá vốn cho thuê văn phòng và dịch vụ quản lý	5.142.412.491	4.444.981.856
Giá vốn dịch vụ khác	7.193.120.752	2.472.091.370
Cộng	349.122.817.918	318.316.709.498

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	16.394.289.374	45.731.486
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	161.248.545	38.000.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	362.093.750	12.278.193
Các khoản chi phí khác	1.860.267.478	1.280.016.123
Cộng	<u>18.777.899.147</u>	<u>1.376.025.802</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	138.093.881.083	97.075.359.346
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	138.093.881.083	97.075.359.346
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	23.073.824	23.073.824
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>5.985</u>	<u>4.207</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	64.397.800.973	58.468.007.559
Chi phí nhân công	60.875.925.878	61.713.422.235
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.083.326.582	30.238.558.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	206.054.390.967	203.058.740.547
Chi phí khác	11.049.693.123	12.678.059.262
Cộng	<u>373.461.137.523</u>	<u>366.156.787.712</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**1. Các giao dịch không bằng tiền**

Trong năm, Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền có liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	3.540.500.000	-
Mua tài sản cố định, bất động sản đầu tư chưa thanh toán tiền cho nhà cung cấp	-	153.137.803
Trả trước tiền mua tài sản cố định	8.410.800.000	346.738.000

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Tập đoàn đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Trong số dư tiền gửi ngân hàng có khoản tiền gửi 66.122.087.676 VND là thu tiền phát hành trái phiếu chuyển đổi không có bảo đảm đang bị tạm phong tỏa do chưa thực hiện xong việc phát hành trái phiếu chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Transimex - Saigon và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Transimex - Saigon – Công ty mẹ như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	2.487.783.087	2.832.449.224
Phụ cấp	44.880.000	24.480.000
Cộng	2.532.663.087	2.856.929.224

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Transimex - Cambodia Company Limited	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An	Công ty liên kết
Công ty cổ phần Vinafreight (tên cũ là Công ty cổ phần vận tải ngoại thương)	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	2.086.150.883	1.170.915.367
Lợi nhuận được chia từ góp vốn tham gia liên doanh	11.078.761.463	15.610.904.500
Transimex - Cambodia Company Limited		
Hoàn trả vốn góp	-	125.544.110
Công ty cổ phần vận tải và xếp dỡ Hải An		
Lợi nhuận được chia	16.000.000.000	11.718.750.000
Góp vốn	15.500.000.000	-
Góp vốn hợp tác kinh doanh	20.000.000.000	-
Công ty cổ phần Vinafreight		
Lợi nhuận được chia	2.919.840.000	695.200.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn chỉ có nợ phải thu Công ty liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam số tiền 155.746.754 VND (số đầu năm là 436.508.407 VND).

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Thuê hoạt động

Các hợp đồng đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	182.329.232	-
Trên 1 năm đến 5 năm	11.695.549.530	-
Trên 5 năm	102.725.910.039	-
Cộng	<u>114.603.788.800</u>	<u>-</u>

Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	20.546.356.659	11.177.289.839
Trên 01 năm đến 05 năm	31.258.442.974	7.137.225.117
Cộng	<u>51.804.799.633</u>	<u>18.314.514.956</u>

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Logistics: giao nhận, kho vận...
- Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản: cho thuê tòa nhà và quản lý tòa nhà.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	172.007.046.256	-	-	172.007.046.256
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	43.198.911.040	2.067.766.098	-	45.266.677.138
Các khoản phải thu khác	6.050.299.593	651.299.781	-	6.701.599.374
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	8.386.218.664	-	2.337.069.228	10.723.287.892
Cộng	229.642.475.553	2.719.065.879	2.337.069.228	234.698.610.660
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	90.511.826.514	-	-	90.511.826.514
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	46.093.933.161	997.102.842	368.764.560	47.459.800.563
Các khoản phải thu khác	8.204.003.051	-	34.808.960	8.238.812.011
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.379.583.627	-	19.907.856.296	22.287.439.923
Cộng	152.189.346.353	997.102.842	20.311.429.816	173.497.879.011

Chi tiết thời gian quá hạn của các tài sản tài chính đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Quá hạn dưới 6 tháng	Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn trên 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm	Cộng
Số cuối năm						
Phải thu khách hàng	-	1.126.081.319	631.145.625	272.210.085	38.329.069	2.067.766.098
Các khoản phải thu khác	165.304.893	-	485.994.888	-	-	651.299.781
Cộng	165.304.893	1.126.081.319	1.117.140.513	272.210.085	38.329.069	2.719.065.879
Số đầu năm						
Phải thu khách hàng	-	519.515.728	321.095.000	156.492.114	-	997.102.842
Cộng	-	519.515.728	321.095.000	156.492.114	-	997.102.842

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	80.486.541.230	128.657.443.189	209.143.984.419
Phải trả người bán	10.608.124.655	-	10.608.124.655
Các khoản phải trả khác	17.265.577.899	6.179.672.924	23.445.250.823
Cộng	108.360.243.784	134.837.116.113	243.197.359.897
Số đầu năm			
Vay và nợ	65.571.336.035	60.510.869.969	126.082.206.004
Phải trả người bán	27.931.284.549	-	27.931.284.549
Các khoản phải trả khác	28.462.971.602	6.037.672.164	34.500.643.766
Cộng	121.965.592.186	66.548.542.133	188.514.134.319

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn có các giao dịch cung cấp hoặc nhận dịch vụ trong lĩnh vực logistics với các đối tác nước ngoài và đồng tiền giao dịch là ngoại tệ do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	USD	SGD	HKD	USD	SGD	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	121.005,87	-	2.500,00	72.656,39	-	2.500,00
Phải trả người bán	-	(5.000,00)	-	-	(5.000,00)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	121.005,87	(5.000,00)	2.500,00	72.656,39	(5.000,00)	2.500,00

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Tập đoàn có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 143.024.864.419 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 126.082.206.004 VND).

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Transimex - Saigon đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	172.007.046.256	-	90.511.826.514	-	172.007.046.256	90.511.826.514
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	45.266.677.138	(130.834.612)	47.459.800.563	(403.573.520)	45.135.842.526	47.056.227.043
Các khoản phải thu khác	6.701.599.374	-	8.238.812.011	-	6.701.599.374	8.238.812.011
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.723.287.892	(995.816.228)	22.287.439.923	(1.384.314.257)	11.549.342.000	20.295.665.943
Cộng	234.698.610.660	(1.126.650.840)	173.497.879.011	(1.787.887.777)	235.393.830.156	171.102.531.511

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	209.143.984.419	126.082.206.004	209.143.984.419
Phải trả người bán	10.608.124.655	27.931.284.549	10.608.124.655	27.931.284.549
Các khoản phải trả khác	23.445.250.823	34.500.643.766	23.445.250.823	34.500.643.766
Cộng	243.197.359.897	188.514.134.319	243.197.359.897	188.514.134.319

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, các khoản phải trả khác ngắn hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản vay và phải trả khác dài hạn được tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch của 3 Công ty chứng khoán công bố.




Nguyễn Hoàng Long
Người lập biểu



Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2015



Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

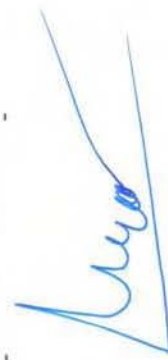
Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	36.532.173.848	10.438.550.513	136.381.461.955	575.111.554.169
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	97.075.359.346	97.075.359.346
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(36.918.118.400)	(36.918.118.400)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	3.796.189.788	1.265.396.596	(9.709.448.854)	(4.647.862.470)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	1.615.807.646	1.615.807.646
Số dư cuối năm trước	230.738.240.000	161.021.127.853	40.328.363.636	11.703.947.109	188.445.061.693	632.236.740.291
Số dư đầu năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	40.328.363.636	11.703.947.109	188.445.061.693	632.236.740.291
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	138.093.881.083	138.093.881.083
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(13.844.294.400)	(13.844.294.400)
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	5.823.458.644	-	(11.258.686.712)	(5.435.228.068)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	(5.194.062.166)	(5.194.062.166)
Số dư cuối năm nay	230.738.240.000	161.021.127.853	46.151.822.280	11.703.947.109	296.241.899.498	745.857.036.740



Nguyễn Hoàng Long
Người lập biểu

Lê Văn Hùng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Lê Duy Hiệp
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Năm nay	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	413.976.678.328	28.381.561.050	-	442.358.239.378
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	18.664.221.932	339.173.388	(19.003.395.320)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	432.640.900.260	28.720.734.438	(19.003.395.320)	442.358.239.378
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	50.023.434.886	18.873.666.969	-	68.897.101.855
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	68.897.101.855
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	7.203.868.408
Chi phí tài chính	-	-	-	(9.669.384.375)
Thu nhập khác	-	-	-	31.267.630.683
Chi phí khác	-	-	-	(18.777.899.147)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	76.559.020.904
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(17.500.861.250)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(391.920.048)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	76.559.020.904	-	-	137.587.557.030
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	84.325.021.598	36.336.263	(7.468.081.324)	76.893.276.537
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	32.113.164.629	2.941.220.600	-	35.054.385.229
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

HỒ
C
VÀ T
M H
3 T
98/2

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	369.723.582.344	28.644.812.627	-	398.368.394.971
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	21.322.738.396	175.319.778	(21.498.058.174)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	391.046.320.740	28.820.132.405	(21.498.058.174)	398.368.394.971
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36.722.036.219	18.593.127.308	-	55.315.163.527
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				55.315.163.527
Doanh thu hoạt động tài chính				8.454.669.983
Chi phí tài chính				(11.396.301.364)
Thu nhập khác				2.145.448.880
Chi phí khác				(1.376.025.802)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	57.557.847.784	-	-	57.557.847.784
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.133.553.608)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				490.897.145
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				97.058.146.545
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	44.684.791.374	523.703.500	(1.527.594.130)	43.680.900.744
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	33.052.790.948	2.871.671.175	-	35.924.462.123
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX - SAIGON

Địa chỉ: 172 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

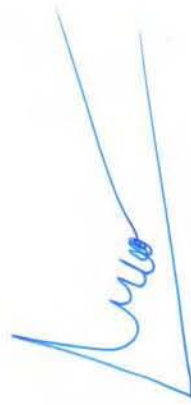
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:				Đơn vị tính: VND
	Lĩnh vực Logistics	Lĩnh vực cho thuê và quản lý bất động sản	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	558.160.213.999	83.585.151.855	-	641.745.365.854
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				369.983.701.872
Tổng tài sản				1.011.729.067.726
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	247.742.767.256	12.488.272.763	-	260.231.040.019
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				5.640.990.967
Tổng nợ phải trả				265.872.030.986
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	478.101.561.452	77.387.347.814	-	555.488.909.266
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				281.021.642.676
Tổng tài sản				836.510.551.942
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	188.119.449.560	13.051.893.943	-	201.171.343.503
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.296.324.565
Tổng nợ phải trả				203.467.668.068



Nguyễn Hoàng Long
 Người lập biểu



Lê Văn Hùng
 Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2015

Lê Duy Hiệp
 Tổng Giám đốc

Số: 142 /KT_TMS/2015

V/V: **Giải trình chênh lệch số liệu
trước và sau kiểm toán năm
2014 của BCTC hợp nhất**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Kính gửi : SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014, các kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã có các bút toán điều chỉnh dẫn đến số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán chênh lệch so với số liệu chúng tôi đã gửi cho Quý Sở. Chúng tôi xin giải thích nguyên nhân của những chỉ tiêu có chênh lệch lớn trong Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
1. Tiền	111	90.958.825.581	92.007.046.256	1.048.220.675	Bổ sung hợp nhất tiền gửi ngân hàng tại công ty con
2. Phải thu của khách hàng	131	42.860.248.647	45.266.677.138	2.406.428.491	Điều chỉnh công nợ nội bộ
3. Trả trước cho người bán	132	16.026.195.085	14.122.955.309	(1.903.239.776)	Bổ sung hợp nhất khoản ký quỹ tiền thuê đất tại công ty con và trình bày lại sang chỉ tiêu mã số 158
4. Các khoản phải thu khác	138	18.141.678.647	6.391.544.455	(11.750.134.192)	Trình bày lại sang chỉ tiêu mã số 252
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	7.653.404.989	9.945.370.177	2.291.965.188	Trình bày lại từ chỉ tiêu mã số 132 và điều chỉnh khác
6. Phải thu dài hạn khác	218	-	20.000.000.000	20.000.000.000	Trình bày lại khoản góp vốn hợp tác kinh doanh
7. Tài sản cố định hữu hình	221	241.288.421.083	248.265.157.233	6.976.736.150	
- Nguyên giá	222	429.909.886.148	438.177.304.223	8.267.418.075	Trình bày tăng nguyên giá tài sản do hợp nhất.
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(188.621.465.065)	(189.912.146.990)	(1.290.681.925)	Trình bày tăng khấu hao hợp nhất tương ứng.
8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	25.414.099.912	18.164.099.912	(7.250.000.000)	Điều chỉnh hợp nhất lợi nhuận chưa thực hiện đối với tài sản Công ty mẹ mua từ công ty con
9. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	351.985.520.366	338.468.059.145	(13.517.461.221)	Trình bày lại khoản góp vốn hợp tác kinh doanh sang chỉ tiêu mã số 218 và điều chỉnh tăng lợi nhuận từ công

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
					ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu
10. Phải trả cho người bán	312	6.764.935.940	10.608.124.655	3.843.188.715	Điều chỉnh trình bày công nợ nội bộ
11. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	11.744.097.328	14.721.622.210	2.977.524.882	Điều chỉnh trình bày từ chỉ tiêu mã số 338 và điều chỉnh khác
12. Doanh thu chưa thực hiện	338	3.171.836.615	-	(3.171.836.615)	Điều chỉnh trình bày sang chỉ tiêu mã số 319
13. Lợi nhuận chưa phân phối	420	301.515.187.428	296.241.899.498	(5.273.287.930)	Điều chỉnh giảm do trích lập các quỹ trong Công ty liên kết.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu trước kiểm toán	Số liệu sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	437.037.149.079	442.358.239.378	5.321.090.299	Phân loại lại trình bày từ chỉ tiêu mã số 31 sang
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	437.037.149.079	442.358.239.378	5.321.090.299	Do điều chỉnh trình bày ở chỉ tiêu mã số 01
3. Giá vốn hàng bán	11	342.779.119.191	349.122.817.918	6.343.698.727	Điều chỉnh trình bày từ mã số 32 sang
4. Thu nhập khác	31	38.357.508.311	31.267.630.683	(7.089.877.628)	Điều chỉnh trình bày sang mã số 01 và giảm giao dịch nội bộ
5. Chi phí khác	32	25.654.058.504	18.777.899.147	(6.876.159.357)	Điều chỉnh trình bày sang mã số 11 và giao dịch nội bộ
6. Phần lãi, hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	78.945.043.568	76.559.020.904	(2.386.022.664)	Điều chỉnh giảm lãi trong Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Trân trọng,

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nơi nhận: Nguyễn Chí Dữ;

- Như trên
- Lưu P.KTTC, P.TCHCT

Công ty cổ phần Transimex-Saigon



Lê Duy Hiệp